

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 610/2024/DS-ST
Ngày: 12-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thành Lộc;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 670/2023/TLST– DS ngày 24 tháng 11 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 381/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M;

Địa chỉ: Số 9, đường P, phường B, Quận j, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phạm T N, sinh năm 20xx.
(có yêu cầu vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Trần Mỹ C, sinh năm 20xx;

Địa chỉ: Số 1, đường C, phường B, quận B, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/9/2023 và các Bản tự khai nộp cho Tòa án, nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (sau đây gọi tắt là Công ty M) trình bày:

Ngày 14/4/2022, Công ty M ký Hợp đồng tín dụng số: 3061xxx cấp tín dụng cho bà Trần Mỹ C khoản vay 26.650.000 đồng, thoả thuận lãi suất

45%/năm. Công ty đã giải ngân khoản vay vào tài khoản cá nhân của bà C. Bà C thực hiện nghĩa vụ thanh toán bằng cách trả góp mỗi tháng với số tiền 1.507.739 đồng với kỳ hạn 30 tháng, kể từ ngày 01/05/2022 đến ngày 01/10/2024.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà C chỉ thanh toán trả góp được 08 kỳ với tổng số tiền 12.049.912 đồng, trong đó: tiền gốc là 5.106.026 đồng, tiền lãi là 6.859.886 đồng và phí là 84.000 đồng và ngưng thanh toán kể từ ngày 31/03/2023.

Công ty đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà C thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng bà C vẫn không thực hiện.

Do bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Mỹ C phải thanh toán toàn bộ nợ vốn gốc lãi tạm tính đến ngày 18/01/2024 là: 34.077.369 đồng; trong đó: nợ gốc là 21.543.974 đồng; nợ lãi trong hạn là 8.188.678 đồng; nợ lãi quá hạn là 3.848.122 đồng; lãi chậm trả là 496.595 đồng.

Yêu cầu thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 19/01/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, do bà Trần Mỹ C không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên không thể ghi nhận được ý kiến của bà C.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng quy định về quá trình thụ lý và giải quyết vụ án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục và trình tự phiên tòa quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Công ty M có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Trần Mỹ C, bị đơn có nơi cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ

hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu của Công ty M về việc yêu cầu bà Trần Mỹ C phải thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 3061xxx, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nợ vốn: Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, gồm: Hợp đồng tín dụng số: 3061xxx và chứng từ giải ngân, đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 14/4/2022, bà Trần Mỹ C có vay 26.650.000 đồng của Công ty M theo Hợp đồng tín dụng số: 3061xxx, hai bên thỏa thuận lãi suất 45%/năm; bà C phải thanh toán bằng cách trả góp mỗi tháng với số tiền 1.507.739 đồng với kỳ hạn 30 tháng, kể từ ngày 01/05/2022 đến ngày 01/10/2024; số tiền vay nêu trên công ty đã giải ngân khoản vào tài khoản cá nhân của bà C.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà C chỉ thanh toán trả góp được 08 kỳ với tổng số tiền 12.049.912 đồng, trong đó: tiền gốc là 5.106.026 đồng, tiền lãi là 6.859.886 đồng và phí là 84.000 đồng và ngưng thanh toán kể từ ngày 31/03/2023.

Tính đến ngày 12/8/2024, bà C còn nợ của Công ty M 21.543.974 đồng nợ vốn gốc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà C nhưng bà C vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, không cung cấp lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này;

Xét, bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 3061xxx nên yêu cầu khởi kiện của Công ty M về việc bà C phải trả tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở; cần chấp nhận và buộc bà C phải trả cho Công ty M số tiền vốn còn nợ là 21.543.974 đồng.

Về nợ lãi: Xét, nợ lãi mà Công ty M yêu cầu bị đơn phải thanh toán được xác định theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng số: 3061xxx; thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 do đó cần xem xét chấp nhận, buộc bà C phải thanh toán cho Công ty M nợ lãi tính đến ngày xét xử vụ án (12/8/2024) là 20.713.094 đồng; trong đó: nợ lãi trong hạn là 9.955.358 đồng; nợ lãi quá hạn là 9.736.516 đồng; nợ lãi chậm trả là 1.021.220 đồng.

.

Như vậy, tổng số tiền bà Trần Mỹ C phải trả cho Công ty M là 42.257.068 đồng; bà C phải thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu của Công ty M về việc buộc bà C phải thanh toán thêm tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ là có căn cứ, xét chấp nhận.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Bà Trần Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- Công ty M không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M;

Buộc bà Trần Mỹ C trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M số tiền 42.257.068 (bốn mươi hai triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn không trăm sáu mươi tám) đồng; trong đó: nợ vốn gốc là 21.543.974 đồng; nợ lãi trong hạn là 9.955.358 đồng; nợ lãi quá hạn là 9.736.516 đồng; nợ lãi chậm trả là 1.021.220 đồng;

Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử nếu bà Trần Mỹ C chưa thanh toán thì bà C còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng số: 3061xxx tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bà Trần Mỹ C phải chịu 2.112.853 (hai triệu một trăm mười hai nghìn tám trăm năm mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M 721.702 (bảy trăm hai mươi một nghìn bảy trăm lẻ hai) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0026949 ngày 22/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn và bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Những người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Bình Tân;*
- *VKSND TP. Hồ Chí Minh;*
- *TAND TP. Hồ Chí Minh;*
- *Chi cục THADS quận Bình Tân;*
- *Lưu: HS + VT.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Thái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Thái